

Số: /DXV-GĐ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần  
Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng

**Phần thứ nhất**  
**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**

**I. Tình hình hoạt động:**

Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng là đơn vị thành viên trực thuộc VICEM nắm giữ cổ phần chi phối, có chức năng nhiệm vụ kinh doanh các loại xi măng của các đơn vị trực thuộc VICEM, sản xuất kinh doanh vỏ bao xi măng và gạch tuynel. Trong năm 2024 Công ty triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với những đặc điểm tình hình như sau:

**1. Về tình hình kinh tế xã hội**

Năm 2024 kinh tế đất nước tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, GDP đạt mức tăng trưởng 7,09%, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, chịu “tác động tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong, thị trường bất động sản chưa phục hồi, các dự án đầu tư chậm giải ngân đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành VLXD, doanh số bán ra của các sản phẩm VLXD tiếp tục giảm sâu. Nguồn cung xi măng trong nước tăng cao so với cầu, xuất khẩu giảm, vì vậy khiến thị trường xi măng trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt.

**2. Về thuận lợi, khó khăn đối hoạt động SXKD của Công ty**

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với những thuận lợi, khó khăn như sau:

**• Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Xi măng Việt Nam và sự hỗ trợ của các Công ty thành viên trong Vicem.

- Được sự giúp đỡ của các đơn vị thành viên Vicem trong việc hỗ trợ tiêu thụ vỏ bao xi măng.

• **Khó khăn:**

- Kinh doanh xi măng:

+ Nguồn cung xi măng vượt xa so với cầu, trong khi tiêu thụ xi măng tại thị trường nội địa chưa có nhiều dấu hiệu khả quan.

+ Thị trường bất động sản trầm lắng tác động trực tiếp ngành vật liệu xây dựng, khiến cho hoạt động các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xi măng gặp khó.

- Về Gạch:

+ Nhu cầu tiêu thụ gạch giảm mạnh, các đơn vị sản xuất gạch đứng trước áp lực phải tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra do tồn kho cao, nhiều đơn vị phải dừng lò nung/giảm năng suất chạy lò.

+ Xu hướng sử dụng gạch không trong các công trình xây dựng gia tăng, đặc biệt các công trình xây dựng có vốn đầu tư công (sử dụng 100% gạch không nung trong thi công xây dựng).

+ Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất gạch, đặc biệt là giá than vẫn duy trì ở mức cao, nguồn cung đất sét cho sản xuất gạch ngày càng khan hiếm.

- Về vỏ bao: Thị trường vỏ bao nội địa tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do dư thừa năng lực sản xuất trong khi nhu cầu xi măng bao nội địa ngày càng giảm, cùng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của thị trường từ sử dụng xi măng bao KPK truyền thống sang xi măng bao giá rẻ như vỏ bao PP, PK,... đồng thời tăng sử dụng xi măng rời, giảm xi măng bao đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK của Công ty.

## II. Tổng quan về kết quả SXKD:

### 1. Kết quả hoạt động kinh sản xuất doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	NQ ĐHCĐ 2024	TH năm 2024	TH năm 2023	% hoàn thành NQĐH CĐ 2024	So sánh với năm 2023 (%)
<b>1</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>						
	Xi măng	Tấn	48.000	46.562	43.373	97,00	107,35
	Vỏ bao xi măng	1000 cái	16.800	15.662	15.097	93,23	103,74
	Gạch nung	1000 viên	26.900	26.282	23.630	97,70	111,22
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>194.497</b>	<b>180.172</b>	<b>174.106</b>	<b>92,63</b>	<b>103,48</b>
<b>3</b>	<b>Nộp Ngân sách</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>4.552</b>	<b>2.022</b>	<b>2.446</b>	<b>44,42</b>	<b>82,67</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>-5.865</b>	<b>-5.661</b>	<b>-8.331</b>		
<b>5</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH</b>	<b>%</b>	<b>-5,06</b>	<b>-4,89</b>	<b>-7,19</b>		
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024**

### **2.1. Tình hình sản xuất, hoạt động máy móc thiết bị**

- **Xí nghiệp Lai Nghi:**

- Trong năm 2024 Xí nghiệp dừng hoạt động do tình hình tiêu thụ thấp, sản lượng tồn bãi cao và không có nguồn nguyên liệu đất sét cho sản xuất.

- **Nhà máy An Hòa:**

- Trong năm 2024 Nhà máy đã tạm dừng sản xuất trong tháng 02 đầu năm do tình hình tiêu thụ thấp, sản lượng tồn kho cao; trong thời gian dừng lò nhà máy tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng.

- Từ tháng 3->12/2024 thiết bị nhà máy hoạt động ổn định, chạy lò với công suất hợp lý vừa đảm bảo tồn kho hợp lý, vừa đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Sản xuất đảm bảo an toàn không để xảy ra sự cố tai nạn lao động. Công tác VSCN & môi trường & PCCN tại Nhà máy được đảm bảo và duy trì thường xuyên.

- **Xí nghiệp Vô bao:**

- Sản xuất vô bao đáp ứng nhu cầu các chủng loại của khách hàng. Sản lượng sản xuất không đạt được kế hoạch chủ yếu do tiêu thụ xi măng khó khăn nên các đối tác giảm lượng đơn hàng so với hợp đồng đã ký, cùng với xu hướng chuyển từ sử dụng xi măng bao KPK sang sử dụng xi măng rời làm giảm nhu cầu về vô bao trên thị trường.

- Thiết bị đã hoạt động lâu năm nên một số thiết bị hư hỏng đột xuất, Tuy nhiên Xí nghiệp đã tập trung sửa chữa, khắc phục kịp thời để đảm bảo sản xuất ổn định.

- Trong năm triển khai sản xuất mẫu vô bao xi măng mới của Tổng công ty xi măng Việt Nam và thử mẫu sản xuất bao xi măng cho 02 khách hàng mới Đức Sơn và Long Sơn.

- Xí nghiệp luôn ưu tiên sử dụng vật tư, phụ tùng trong nước sản xuất thay thế vật tư phụ tùng nhập khẩu, một số chi tiết phụ tùng tự gia công chế tạo tiết giảm chi phí trong sản xuất, giảm giá thành.

- Xí nghiệp vô bao đã bám sát kế hoạch của NSX xi măng để có kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế thấp nhất việc chuyển đổi qua lại các sản phẩm sản xuất ảnh hưởng đến chất lượng và gia tăng phế phẩm trong quá trình sản xuất.

### **2.2. Công tác tiêu thụ**

#### **a) Tiêu thụ xi măng**

Sản lượng tiêu thụ năm 2024: 46.562 tấn đạt 97,0% so với NQĐHCD năm 2024, so với cùng kỳ năm 2023 vượt 7,35 %.

- Công ty đã triển khai các giải pháp tiêu thụ xi măng:

+ Mở thêm các điểm giao hàng tại các quận huyện trong thành phố Đà Nẵng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng sử dụng xe có trọng tải dưới 3 tấn nhận hàng vận chuyển đến các địa điểm trong thành phố.

+ Để gia tăng sản lượng tiêu thụ Công ty thực hiện chính sách lũy tiến sản lượng tiêu thụ đảm bảo lợi ích cao cho những cửa hàng tiêu thụ sản lượng lớn.

+ Triển khai kịp thời và linh hoạt các chính sách bán hàng đến các cửa hàng phù hợp với chính sách của các Nhà sản xuất xi măng ban hành.

- Xây dựng phương án nhận xi măng hàng tháng tại các địa điểm hợp lý đồng thời đảm bảo cung cấp hàng kịp thời cho khách hàng.

- Nguyên nhân không đạt kế hoạch :

+ Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, các công trình dự án chậm triển khai, giải ngân đầu tư công tại nhiều địa phương còn chậm, phân khúc xây dựng dân sinh cũng trầm lắng.

+ Nguồn cung xi măng đang dư thừa đã tác động tiêu cực đến việc tiêu thụ xi măng, các thương hiệu xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt chủ yếu về giá.

#### **b) Tiêu thụ gạch tuynel**

- Sản lượng tiêu thụ năm 2024: 26,282 triệu viên đạt 97,7% so với NQĐHCD 2024, so với cùng kỳ năm 2023 vượt 11,22 %.

- Công ty đã triển khai các giải pháp tiêu thụ gạch:

+ Thường xuyên chăm sóc hệ thống phân phối gạch tuynel. Bám sát, nắm bắt thông tin thị trường để đưa chính sách chính giá bán từng theo mùa vụ và nhu cầu thị trường từng thời điểm.

+ Tập trung tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường cốt lõi để giữ thị phần. Mở rộng tiêu thụ vào các công trình để ổn định được sản lượng tiêu thụ những tháng mưa lệch mùa xây dựng.

+ Sản xuất sản phẩm đảm bảo chất lượng và đa dạng chủng loại, kích thước gạch đáp ứng được yêu cầu, thị hiếu khách hàng.

- Nguyên nhân tiêu thụ gạch không đạt kế hoạch :

+ Thị trường bất động sản trầm lắng, các công trình dự án xây dựng dân dụng ít khởi công xây dựng.

+ Xu hướng sử dụng gạch không trong các công trình xây dựng tăng cao, đặc biệt các công trình xây dựng có vốn đầu tư nhà nước.

+ Một số công trình trong thi công xây dựng giảm sử dụng gạch tuynel thay vào đó sử dụng các vật liệu nhẹ thay thế như bê tông nhẹ, vách ngăn thạch cao, vách ngăn nhựa...

### **c) Tiêu thụ vỏ bao**

- Sản lượng tiêu thụ năm 2024: 15,662 triệu vỏ đạt 93,23% so với NQĐHCD 2024, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 3,74%.

- Nguyên nhân không đạt kế hoạch :

+ Do nhu cầu xi măng bao nội địa giảm, dẫn đến sản lượng xi măng bao tiêu thụ của các Nhà sản xuất cũng giảm theo.

+ Tỷ trọng dịch chuyển cơ cấu sản phẩm từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng.

- Công ty đã triển khai các giải pháp tiêu thụ vỏ bao xi măng:

- Khai thác tối đa sản lượng vỏ bao cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài Vicem như xi măng Hà Tiên, Hoàng Thạch, Hạ Long, Bim Sơn, Bút Sơn, Nghi Sơn. Ngoài ra ký thêm 2 đối tác là xi măng Đức Sơn và Long Sơn để gia tăng sản lượng tiêu thụ trong năm 2024.

- Xây dựng phương án giá thành cho từng loại vỏ bao, tính điểm hòa vốn để làm căn cứ xác định giá bán cạnh tranh để tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các Công ty xi măng.

- Đàm phán các đối tác cung cấp giảm giá nguyên vật liệu đầu vào, tiết kiệm trong sản xuất để giảm giá thành sản phẩm, tăng cạnh tranh và hiệu quả.

### **2.3. Về chỉ tiêu doanh thu**

Tổng doanh thu năm 2024 đạt: 180,172 tỷ đồng, đạt 92,63% so với NQĐHCD 2024, tăng 3,48% so với năm 2023

Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch:

- Do chỉ tiêu sản lượng xi măng, vỏ bao, gạch tuynel đều không đạt kế hoạch 2024.

- Do giá bán giảm:

+ Giá xi măng giảm 3% so với giá KH : 1.392.653 đ/tấn/1.431.719 đ/tấn.

+ Giá gạch giảm 11% so với giá KH : 1.003 đ/viên/1.126 đ/viên.

+ Giá vỏ bao giảm 0,3% so với giá KH : 5.427đ/cái/ 55.443 đ/cái.

Do ảnh hưởng sản lượng và giá bán giảm trên làm cho doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ không đạt kế hoạch.

### **2.4. Về lợi nhuận**

Năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty: -5.661 triệu đồng. Trong đó kết quả kinh doanh các lĩnh vực như sau:

- Kinh doanh xi măng :	256 Tr.đ
- Gạch nung tuynel :	-2.711 Tr.đ
- Vỏ bao xi măng :	-1.577 Tr.đ
- Trích lập dự phòng :	-141 Tr.đ

- Chi phí trong thời gian ngừng SX: -3.608 Tr.đ
- Lợi nhuận khác: 2.120 Tr.đ

Lợi nhuận khác chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê kho bãi, thu nhập từ hoạt động tài chính (*lãi tiền gửi ngân hàng*).

## 2.5. Về nộp NSNN:

Trong năm 2024, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định. Số đã nộp: 2.089 tỷ đồng, đạt: 45,89 % KH năm.

## 2.6 . Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn

### a. Tình hình quản lý, sử dụng vốn

-Tại thời điểm 31/12/2024 vốn điều lệ của Công ty là 99,000 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước: 65,147 tỷ đồng, chiếm 65,81% vốn điều lệ. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 01/01/2024: 102,426 tỷ đồng, tại thời điểm 31/12/2024 vốn chủ sở hữu: 96,765 tỷ đồng.

### b. Tình hình quản lý nợ phải thu, nợ phải trả

- Công nợ phải thu đầu năm 01/01/2024 : 75.294 Tr.đồng
- Công nợ phải thu cuối năm 31/12/2024 : 71.619 Tr.đồng
- Công nợ phải thu giảm trong năm: 3.675 Tr.đồng.

*Trong đó:*

- + Xi măng giảm : -504 Tr.đồng
- + Vở bao giảm : -3.231 Tr.đồng
- + Gạch giảm: -3 Tr.đồng
- + Nợ khác tăng: 63 Tr.đồng

- Trong năm 2024, trích lập dự phòng nợ quá hạn và phải thu khó đòi là 141 Tr.đồng.

### c. Các giải pháp triển khai công tác thu nợ

- Công ty thường xuyên tổ chức buổi họp về công nợ, phân tích, đánh giá cụ thể đối với từng đối tượng nợ và đưa ra các giải pháp thu nợ để giảm dần công nợ phải thu, đặc biệt nợ quá hạn.

- Công ty thành lập Tổ xác minh công nợ nhằm tăng cường công tác đối chiếu, xác định trình trạng nợ để có các biện pháp kiểm soát và thu hồi nợ.

### d. Những mặt còn tồn tại, khó khăn trong việc quản lý công nợ:

- Một phần công nợ quá hạn phát sinh từ những năm trước hiện không còn giao dịch với Công ty, Thương vụ vẫn đang tiếp tục thu hồi nhưng rất chậm; công tác tiêu thụ xi măng khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán công nợ đến hạn.

## 2.7. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mỏ đất sét Hóc Lầy

- Các bước hồ sơ đã được chấp thuận:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có văn bản số 2394/UBND-KTN ngày 4/5/2019 về việc thống nhất chủ trương cho phép Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng được lập hồ sơ thủ tục đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

+ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 3325/GP-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng thực hiện thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 8/04/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam”.

+ Văn bản số 1154/SXD-QLHT ngày 31/7/2020 của Sở Xây Dựng về việc ý kiến thẩm định Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên.

+ Quyết định số 358/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 26/1/2022 của Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Nam về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hóc lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Những mặt còn tồn tại vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng mỏ sét:

+ Công ty đã hoàn thiện và tập hợp các hồ sơ nộp đến Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Nam từ Quý 4/2022 để được chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ Ngày 11/06/2024 Sở Kế hoạch Đầu tư có Văn bản số 1609/SKHĐT-DNĐT về trả lại hồ sơ để hoàn chỉnh sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (*do Sở Kế hoạch Đầu tư chưa nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định khu vực khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại Hóc Lầy thuộc hay không thuộc khu vực khoáng định không đấu giá khai thác khoáng sản*).

- Kết quả triển khai giá trị, khối lượng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Mỏ đất sét Hóc Lầy năm 2024:

+ Tổng giá trị khối lượng thực hiện/giá trị khối lượng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024: 0 đồng/1.196 triệu đồng.

+ Tổng giá trị khối lượng thanh toán/kế hoạch vốn thanh toán Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024: 0 đồng/1.196 triệu đồng.

## **2.8. Công tác cán bộ và tình hình lao động, tiền lương, BHXH**

### ***a) Công tác quản lý và công tác cán bộ***

- Triển khai công tác rà soát quy hoạch cấp ủy giai đoạn (2020-2025) và giai đoạn (2025-2030).

- Triển khai công tác rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty điện VICEM quản lý giai đoạn (2021-2026), xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn (2026-2031).

- Triển khai đánh giá xếp loại Người quản lý Công ty năm 2023.

- Thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty theo đúng quy chế quản lý cán bộ hiện hành của VICEM và Công ty.

- Xây dựng phương án sử dụng lao động tái cơ cấu Xí nghiệp gạch tuynel Lai Nghi.

### ***b) Về lao động***

- Số lao động kế hoạch năm 2024: 241 người.

- Số lao động đầu năm 01/1/2024: 242 người.

- Lao động tuyển mới trong năm 2024 09 người.

- Lao động chấm dứt HĐLĐ trong năm 2024: 35 người.

- Số lao động tính đến thời điểm 31/12/2024: 216 người.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2024: 226 người.

- Số lao động bình quân thực hiện năm 2024 bằng 93,8% so với kế hoạch năm 2024.

### ***c) Về tiền lương và thu nhập người lao động.***

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024: 24.000 Tr.đồng.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024: 22.312 Tr.đồng.

- Tiền lương bình quân của CBCNV thực hiện năm 2024 là 8,23 Tr.đồng/người/tháng.

### ***d) Chế độ Bảo hiểm xã hội:***

- Tổng số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2024: 6.313 Tr. đồng

- Mức lương bình quân của CBCNV đóng BHXH năm 2024: 7,25 Tr.đồng, so với mức lương đóng BHXH năm 2023 tăng 2,1%.

## **2.9. Công tác xây dựng các quy chế quy định về quản lý nội bộ**

Trong năm 2024, Công ty đã sửa đổi, bổ sung và ban hành thay thế 06 quy chế quy định bao gồm: Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ; Quy chế quản lý cán bộ; Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị; Thỏa ước lao động tập thể; Hệ thống thang lương, bảng lương; Quy định tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.



## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2025**

#### **I. Nhận định tình hình**

Trong năm 2025, Công ty triển khai nhiệm vụ SXKD với tình hình, đặc điểm như sau:

- Tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng chính trị, xung đột quân sự có nguy cơ leo thang và lan rộng, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất, giá dầu tiềm ẩn nguy cơ biến động mạnh; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam.

- Kinh tế Việt Nam đang trong quá trình phục hồi, tuy nhiên vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức; hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước còn nhiều khó khăn; thị trường bất động sản đang trong giai đoạn điều chỉnh phục hồi chậm; thiên tai, lũ lụt, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp...

- Chính phủ tiếp tục các giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đồng thời định hướng các giải pháp, chính sách cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp như giảm lãi suất vay vốn và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi; cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt thông qua việc ban hành các luật quan trọng như Luật Đất đai sửa đổi, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh BĐS.

- Thị trường xi măng trong nước vẫn tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, do nhu cầu xi măng trong nước không tăng trong khi đó lượng tồn kho sản phẩm và năng lực sản xuất trong nước dư thừa.

- Nhu cầu sử dụng vật liệu không nung và các vật liệu thay thế gạch nung trong thi công xây dựng gia tăng sẽ ảnh hưởng đến thị trường gạch tuynel.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu sử dụng từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục tăng sẽ khó khăn trong việc tiêu thụ xi măng bao và lĩnh vực sản xuất tiêu thụ vỏ bao.

#### **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng năm 2025**

Trước tình hình sản xuất kinh doanh dự báo còn rất nhiều khó khăn, thách thức. Xuất phát từ nhận định tình hình trên, Ban điều hành đề ra kế hoạch SXKD – ĐTXD năm 2025, cụ thể như sau:

##### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch năm 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>			
1.1	Vỏ bao	1.000 Cái	18.500	
1.2	Gạch nung	1.000 Viên	25.030	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>			
2.1	Xi măng	Tấn	56.000	
2.2	Vỏ bao	1.000 Cái	18.500	
2.3	Gạch nung	1.000 Viên	26.536	
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>210,352</b>	
	<i>Trong đó:</i>			
3.1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	206,669	
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,056	
3.3	Doanh thu cho thuê kho bãi	Tỷ đồng	2,127	
3.4	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,500	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0,730</b>	
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>0,730</b>	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế/VCSH</b>	<b>%</b>	<b>0,63</b>	
<b>7</b>	<b>Nộp Ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3,858</b>	
<b>8</b>	<b>Dự kiến cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>0</b>	

## 2. Kế hoạch đầu tư xây dựng

ĐVT: Triệu đồng

T T	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2025							
			Kế hoạch khối lượng				Kế hoạch vốn thanh toán			
			Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Khác	Thanh toán năm kế hoạch	Cơ cấu nguồn vốn		
								Tổng số	Vay trong nước	Vốn tự có
	<b>TỔNG CỘNG CHUNG</b>	<b>3.310</b>	<b>1.196</b>	<b>490</b>	<b>-</b>	<b>706</b>	<b>1.196</b>	<b>1.196</b>	<b>-</b>	<b>1.196</b>
	<b>Dự án nhóm C</b>									
I	Dự án chuẩn bị đầu tư	3.310	1.196	490	-	706	1.196	1.196	-	1.196
2	Dự án mở đất sét Hóc Lầy.	3.310	1.196	490	-	706	1.196	1.196	-	1.196

## 3. Nội dung, biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

### 3.1. Công tác quản lý điều hành

- Ban điều hành bám sát Nghị quyết Đảng ủy, Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị hàng quý và tình hình thực tế để có các giải pháp đồng bộ, chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả, cùng tập thể Người lao động nỗ lực tối đa, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

### 3.2. Công tác tiêu thụ

- Trong bối cảnh thị trường khó khăn, cạnh tranh quyết liệt, công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm phải đặc biệt chú trọng, cần tăng cường quan hệ với khách hàng, đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng; xây dựng củng cố lại hệ thống bán hàng, hệ thống nhà phân phối.

- Tiếp tục theo dõi, bám sát diễn biến tình hình thị trường tiêu thụ để xây dựng giá bán và chính sách bán hàng linh hoạt theo từng chủng loại xi măng, gạch trên từng địa bàn phù hợp với thực tế thị trường nhằm gia tăng sản lượng, giữ vững thị phần tiêu thụ và mở rộng thị trường.

- Phối hợp với Vicem Hoàng Thạch, Vicem Hải Vân thương hiệu Wallcem, Vicem Bim Sơn xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, đề xuất chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường đảm bảo phát triển thị trường được phân công.

- Chủ động tìm kiếm khách hàng vỏ bao mới để phát huy hết công suất thiết bị dây chuyền sản xuất vỏ bao trong năm 2025.

### **3.3. Công tác sản xuất**

- Chú trọng công tác quản lý duy tu, bảo trì thiết bị đảm bảo thiết bị ở trạng thái tốt nhất để duy trì sản xuất ổn định và phát huy công suất khi nhu cầu tiêu thụ gạch tuynel và vỏ bao xi măng tăng.

- Tiếp tục thực hiện triệt để việc tiết giảm chi phí sản xuất như tiết giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị; tìm kiếm các nguồn vật tư, thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật với giá cả hợp lý, cạnh tranh.

- Tiếp tục đưa các nguyên liệu thay thế (xi thải, bùn thải...) thay thế nguồn nguyên liệu đất sét trong sản xuất gạch; tái chế sử dụng lại phế liệu trong sản xuất vỏ bao để giảm giá thành tăng tính cạnh tranh sản phẩm của Công ty.

- Gia tăng khối lượng công việc sửa chữa tự làm, giảm thuê ngoài; vận hành các thiết bị có công suất lớn tránh giờ cao điểm để tiết kiệm chi phí điện năng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi các hợp đồng cung cấp vỏ bao đã ký, thường xuyên liên hệ với các Nhà sản xuất xi măng để nắm bắt được đơn hàng, xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, tránh thường xuyên đổi mẫu trong quá trình sản xuất ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và gia tăng phế phẩm trong quá trình sản xuất.

- Nghiên cứu tái chế phế liệu trong sản xuất vỏ bao.

- Nghiên cứu thiết bị sản xuất gạch không nung.

### **3.4. Công tác Kế hoạch và cung ứng vật tư, nguyên vật liệu**

- Lập kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, vật tư phù từng đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ xây dựng mức tồn kho vật tư, nguyên nhiên liệu hợp lý nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả chung.

- Giá vật tư, NVL sản xuất vỏ bao dao động liên tục, cần theo dõi sát thị trường chọn thời điểm mua thích hợp để giảm giá thành sản xuất vỏ bao nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tìm kiếm đối tác cung cấp nguyên nhiên vật liệu đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh. Triển khai việc mua sắm nguyên nhiên vật liệu cho hoạt động sản xuất

kinh doanh đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và quy chế mua sắm Công ty ban hành;

### **3.5. Công tác tài chính, công nợ**

- Tiếp tục bám sát, phối hợp với các cơ quan chức năng, có các giải pháp đề đơn đốc thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu quá hạn, trong đó có khoản nợ đã khởi kiện và có phán quyết của Tòa án; tích cực đơn đốc thu hồi công nợ, không được để phát sinh nợ phải thu khó đòi; thường xuyên rà soát, phân tích tuổi nợ, thực hiện trích lập dự phòng kịp thời, đầy đủ đúng quy định; thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả đầy đủ theo quy định.

- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi nợ, đặc biệt nợ quá hạn.

- Cân đối dòng tiền, nợ phải thu và nợ phải trả, tăng cường phát huy hiệu quả sử dụng vốn tối ưu nhất.

- Rà soát các chi phí và tìm các biện pháp để tiết giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí thực hiện bằng hoặc thấp hơn kế hoạch đã xây dựng.

### **3.6. Công tác đầu tư xây dựng**

- Tiếp tục bám sát Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Kế hoạch Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Nam để sớm được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy phép khai thác Mỏ sét Hóc Lầy để đưa vào khai thác nhằm ổn định nguồn nguyên liệu cho sản xuất gạch tuynel.

- Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá đề xuất cấp thẩm quyền về lắp đặt điện mặt trời áp mái nhà xưởng sản xuất Xi nghiệp vỏ bao xi măng theo quy định, lắp đặt thiết bị, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong quý II&III/2025.

### **3.7. Công tác khác**

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền người lao động về công tác an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ; không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản trong Công ty.

Trong bối cảnh Công ty còn nhiều khó khăn, Ban điều hành sẽ bám sát chủ trương định hướng và sự chỉ đạo kịp thời từ Hội đồng quản trị; chỉ đạo, quán triệt CBCNV và người lao động nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực tối đa để vượt qua khó khăn, đặc biệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi khâu, mọi lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành tốt nhất các kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch xuất kinh doanh năm 2025 Ban điều hành kính trình Đại hội đồng. Ban điều hành kính mong quý Cổ đông với trí tuệ và tinh thần xây dựng trách nhiệm cao hãy đóng góp những ý kiến quý báu cho sự thành công tại Đại hội, góp phần thực hiện thắng lợi

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Trần Văn Khôi**